

Số: /QĐ-SYT Bắc Ninh, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Cấp mới, cấp lại, thu hồi Giấy phép hành nghề
khám bệnh, chữa bệnh đợt 43 năm 2025

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Biên bản họp ngày 18/12/2025 của Tổ thư ký thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp mới, cấp lại Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho 18 cá nhân đủ điều kiện (*Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm*).

Thu hồi 09 chứng chỉ hành nghề, giấy phép hành nghề sau cấp mới, cấp lại giấy phép hành nghề (*Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm*).

Điều 2. Các cá nhân được cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đúng phạm vi hành nghề, thời hạn hành nghề và tuân thủ các quy định hiện hành đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Các cá nhân sau thu hồi chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Điều 1 có trách nhiệm chấp hành nghiêm các quy định liên quan sau thu hồi chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, báo cáo tổ chức, đơn vị có liên quan và không được hành nghề với phạm vi chuyên môn đã thu hồi dưới mọi hình thức.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Trưởng các Phòng thuộc Sở và các cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3 ;
- Ban Giám đốc SYT (để b/c) ;
- Các đơn vị trực thuộc SYT ;
- Các cơ sở KBCB tư nhân ;
- Công TTĐT SYT (đăng tải) ;
- Lưu VT, QLHN.

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương

Phụ lục 1
DANH SÁCH CẤP MỚI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
ĐỢT 43 NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /12/2025 của Sở Y tế)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
1	NGUYỄN THỊ HUỆ	23/12/1976	027176005390	21/11/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000983/BN-GPHN	18/12/2025	18/12/2030	Cấp lại_do mắt
2	NGUYỄN THỊ LAN	22/01/1992	027192014372	24/09/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000984/BN-GPHN	18/12/2025	18/12/2030	Cấp lại_do mắt
3	HOÀNG THỊ BÍCH PHƯƠNG	24/09/1990	024190021537	25/05/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000985/BN-GPHN	18/12/2025	18/12/2030	Cấp lại_sai sót thông tin (họ tên)
4	NGUYỄN THỊ THÚY	13/01/1984	027184004981	16/05/2024	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000986/BN-GPHN	18/12/2025	18/12/2030	Cấp lại_do mắt
5	HOÀNG THỊ VI	10/07/1999	024199005544	14/05/2025	Bộ Công an	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000987/BN-GPHN	18/12/2025	18/12/2030	Cấp mới_lần đầu
6	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	08/12/2000	024300006980	04/08/2024	Bộ Công an	Bác sĩ	Y học cổ truyền	000988/BN-GPHN	18/12/2025	18/12/2030	Cấp mới_lần đầu
7	ĐÀM TRANG NHUNG	17/12/2000	024300010472	17/12/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Bác sĩ	Y học dự phòng	000989/BN-GPHN	18/12/2025	18/12/2030	Cấp mới_lần đầu
8	NGÔ THỊ HẠNH	22/09/2000	027300006498	21/08/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	000990/BN-GPHN	18/12/2025	18/12/2030	Cấp mới_lần đầu

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
9	LÊ THỊ NGHĨA	24/06/2002	027302000490	31/03/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000991/BN-GPHN	18/12/2025	18/12/2030	Cấp mới_lần đầu
10	NGHIÊM THỊ HỒNG NHUNG	22/10/1993	024193010589	17/12/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000992/BN-GPHN	18/12/2025	18/12/2030	cấp mới_thay đổi chức danh
11	VŨ THỊ PHƯƠNG	06/09/1998	024198013545	04/10/2023	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Bác sĩ	Y khoa	000993/BN-GPHN	18/12/2025	18/12/2030	Cấp mới_lần đầu
12	LÊ THỊ GIANG	12/06/1991	024191020645	11/03/2025	Bộ Công an	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000994/BN-GPHN	18/12/2025	18/12/2030	Cấp mới_lần đầu
13	NGUYỄN HỒNG NHUNG	05/02/1999	030199013893	05/10/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Bác sĩ	Y học dự phòng	000995/BN-GPHN	18/12/2025	18/12/2030	Cấp mới_lần đầu
14	NGUYỄN HỮU THỊNH	13/07/2001	027201001409	16/04/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	000996/BN-GPHN	18/12/2025	18/12/2030	Cấp mới_lần đầu
15	PHẠM VĂN HUYNH	16/12/1985	038085003373	07/11/2024	Bộ Công an	Kỹ thuật y	Phục hồi chức năng	000997/BN-GPHN	18/12/2025	18/12/2030	cấp mới_thay đổi chức danh
16	TRẦN THỊ HƯƠNG	06/05/1990	024190019101	18/12/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Kỹ thuật y	Phục hồi chức năng	000998/BN-GPHN	18/12/2025	18/12/2030	cấp mới_thay đổi chức danh
17	TẶNG THỊ TÂM	18/05/1991	024191005266	09/01/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Kỹ thuật y	Phục hồi chức năng	000999/BN-GPHN	18/12/2025	18/12/2030	cấp mới_thay đổi chức danh
18	NGUYỄN THỊ NGỌC	15/11/1993	024193013894	07/11/2025	Bộ Công an	Kỹ thuật y	Phục hồi chức năng	0001000/B N-GPHN	18/12/2025	18/12/2030	cấp mới_thay đổi chức danh

Phụ lục 2

DANH SÁCH THU HỒI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ/GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /12/2025 của Sở Y tế)*

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GPHN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GP HN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
1	NGUYỄN THỊ HUỆ	23/12/1976	027176005390	001261/BN-CCHN	06/11/2013	Điều dưỡng trung học	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	Cấp lại_do mắt
2	NGUYỄN THỊ LAN	22/01/1992	027192014372	003799/BN-CCHN	29/08/2016	Cao đẳng điều dưỡng	Thực hiện theo quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Cấp lại_do mắt
3	NGUYỄN THỊ THÚY	13/01/1984	027184004981	001135/BN-CCHN	30/10/2013	Điều dưỡng trung học	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	Cấp lại_do mắt
4	HOÀNG THỊ BÍCH PHƯƠNG	24/09/1990	024190021537	0005120/BG-CCHN	21/04/2022	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện theo quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Cấp lại_sai sót thông tin (họ tên)
5	NGHIÊM THỊ HỒNG NHUNG	22/10/1993	024193010589	007853/BG-CCHN	27/11/2020	Y sỹ đa khoa	Tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh một số bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015.	cấp mới_thay đổi chức danh
6	PHẠM VĂN HUYNH	16/12/1985	038085003373	009227/BG-CCHN	30/10/2023	Điều dưỡng viên	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	cấp mới_thay đổi chức danh

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GPHN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GP HN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
7	TRẦN THỊ HƯƠNG	06/05/1990	024190019101	007035/BG-CCHN	22/10/2018	Y sĩ	Tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh một số bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015.	cấp mới_thay đổi chức danh
8	TẶNG THỊ TÂM	18/05/1991	024191005266	008826/BG-CCHN	24/02/2023	Điều dưỡng viên	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	cấp mới_thay đổi chức danh
9	NGUYỄN THỊ NGỌC	15/11/1993	024193013894	008831/BG-CCHN	08/3/2023	Cao đẳng điều dưỡng	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	cấp mới_thay đổi chức danh